Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-07-09 07:46:00 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 244/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết khoản 5 Điều 31 Luật Báo chí về người phát ngôn, chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Cơ quan hành chính nhà nước, bao gồm:

a) Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

b) Cục và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là cục), tổ chức cấp tỉnh thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương, khu vực;

c) Các sở và thanh tra thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chi cục và tương đương thuộc cục đặt tại địa phương, khu vực (sau đây gọi chung là chi cục);

d) Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động báo chí tại Việt Nam.

Điều 3. Người phát ngôn

1. Người phát ngôn là người đại diện, nhân danh cơ quan hành chính nhà nước thực hiện việc cung cấp thông tin cho báo chí để công bố quan điểm chính thức của cơ quan hành chính nhà nước thông qua các hình thức quy định tại Điều 5 Nghị định này.

2. Người phát ngôn gồm:

a) Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước;

b) Người được người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước giao nhiệm vụ là người phát ngôn thường xuyên;

c) Người có trách nhiệm thuộc cơ quan hành chính nhà nước được người đứng đầu ủy quyền thực hiện nhiệm vụ của người phát ngôn (sau đây gọi chung là người được ủy quyền phát ngôn) về những vấn đề cụ thể được giao.

3. Họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử công vụ của người phát ngôn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước trong thời hạn 24 giờ kể từ khi có quyết định giao nhiệm vụ.

Bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm thực hiện đăng tải, công bố công khai, cập nhật khi có thay đổi danh sách người phát ngôn của cơ quan, các cục, tổ chức cấp tỉnh thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương, khu vực và các chi cục.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đăng tải, công bố công khai, cập nhật khi có thay đổi danh sách người phát ngôn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, sở và thanh tra thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Người phát ngôn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này nếu không thể thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thì phải báo cáo để người đứng đầu cơ quan hành chính ủy quyền cho người có trách nhiệm thuộc cơ quan mình thực hiện phát ngôn.

5. Việc ủy quyền phát ngôn quy định tại điểm c khoản 2 Điều này được thực hiện bằng văn bản, áp dụng trong từng vụ việc cụ thể và có thời hạn nhất định.

6. Người phát ngôn quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này không được ủy quyền tiếp cho người khác.

7. Thông tin do các cá nhân của cơ quan hành chính nhà nước không là người phát ngôn quy định tại khoản 2 Điều này cung cấp thì không phải là quan điểm chính thức của cơ quan hành chính nhà nước.

Cá nhân thuộc cơ quan hành chính nhà nước không là người phát ngôn quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện cung cấp thông tin cho báo chí chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã cung cấp.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của người phát ngôn

1. Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước có thể trực tiếp phát ngôn hoặc giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị định này.

2. Người phát ngôn có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan trực thuộc cơ quan hành chính cung cấp thông tin, tập hợp thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất cho báo chí theo quy định tại Điều 6, Điều 7 của Nghị định này; để trả lời các phản ánh, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng, phát trên báo chí theo quy định của pháp luật.

Các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin theo yêu cầu của người phát ngôn.

3. Người phát ngôn có quyền từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Báo chí; trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do để cơ quan báo chí biết.

4. Người phát ngôn có trách nhiệm phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định này và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước (đối với người được giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền phát ngôn) về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

Chương II
PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ

Điều 5. Hình thức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Tổ chức họp báo (trực tiếp hoặc trực tuyến).

2. Đăng tải nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, trang, kênh, tài khoản trên mạng xã hội hoặc nền tảng số chính thức của cơ quan hành chính nhà nước. Trang, kênh, tài khoản trên mạng xã hội chính thức của cơ quan hành chính nhà nước phải được công bố trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Phát ngôn trực tiếp hoặc trả lời phỏng vấn báo chí.

4. Gửi thông cáo báo chí, nội dung trả lời bằng văn bản hoặc qua thư điện tử.

5. Cung cấp thông tin qua trao đổi trực tiếp hoặc tại các cuộc giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức ở trung ương; Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy, cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Hội Nhà báo tỉnh, thành phố tổ chức ở địa phương khi được yêu cầu.

Điều 6. Cung cấp thông tin định kỳ

1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí theo định kỳ 1 tháng một lần về hoạt động và công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bằng hình thức họp báo, gửi thông cáo báo chí, trả lời phỏng vấn báo chí và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

Cục Thông tin và Truyền thông Chính phủ có trách nhiệm cập nhật thông tin các quy định hiện hành để cung cấp kịp thời, chính xác thông tin chính thống cho các cơ quan báo chí trong cả nước.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí về tình hình hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ, các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm về lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý, như sau:

a) Hàng tháng cung cấp thông tin cho báo chí và cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan theo quy định của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước; trang, kênh, tài khoản trên mạng xã hội hoặc nền tảng số chính thức của cơ quan hành chính nhà nước;

b) Tổ chức họp báo ít nhất 3 tháng một lần để cung cấp thông tin cho báo chí;

c) Tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí bằng văn bản hoặc các hình thức quy định tại Điều 5 Nghị định này;

d) Thông tin trực tiếp tại các cuộc giao ban báo chí hàng tuần do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Hội Nhà báo Việt Nam tổ chức trong trường hợp cần thiết;

đ) Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để đăng, phát trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ theo quy định.

3. Cơ quan hành chính nhà nước quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định này tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí về tình hình hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ, các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm về lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý, như sau:

a) Cung cấp thông tin cho báo chí và cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan theo quy định của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước; trang, kênh, tài khoản trên mạng xã hội hoặc nền tảng số chính thức của cơ quan hành chính nhà nước;

b) Cử người phát ngôn cung cấp thông tin tại họp báo của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi có yêu cầu;

c) Tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí bằng văn bản hoặc các hình thức quy định tại Điều 5 Nghị định này;

d) Các sở và thanh tra thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức cấp tỉnh thuộc bộ, cơ quan ngang bộ được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương, khu vực, chi cục và Ủy ban nhân dân cấp xã có thể thông tin trực tiếp tại các cuộc giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao và Hội Nhà báo tỉnh, thành phố tổ chức;

đ) Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cục theo quy định hiện hành và Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (nếu cần thiết).

Điều 7. Phát ngôn trong trường hợp đột xuất, bất thường

1. Trường hợp xảy ra sự cố mang tính quốc gia liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng, trừ trường hợp ban bố tình trạng khẩn cấp, thiết quân luật, giới nghiêm và các trường hợp khác theo quy định của Luật chuyên ngành, Thủ tướng Chính phủ hoặc người phát ngôn của Chính phủ thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí ngay sau khi sự cố xảy ra và thường xuyên trong quá trình xử lý sự cố.

2. Đối với sự cố liên quan đến từ 02 bộ, ngành, tỉnh, thành phố trở lên, người phát ngôn của bộ, cơ quan ngang bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được Chính phủ giao chủ trì xử lý thống nhất nội dung với các cơ quan liên quan để thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên trong quá trình xử lý sự cố.

3. Khi xảy ra các sự kiện, vấn đề quan trọng có tác động lớn trong xã hội thuộc phạm vi quản lý của cơ quan hành chính nhà nước, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm

cơ quan hành chính nhà nước tiếp nhận và xử lý vụ việc theo thẩm quyền, người phát ngôn phải thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin ban đầu cho báo chí để kịp thời cảnh báo, định hướng dư luận và hạn chế xảy ra khủng hoảng truyền thông, lan truyền thông tin sai lệch, không chính xác.

4. Khi dư luận xuất hiện nhiều ý kiến không thống nhất về một vấn đề thuộc phạm vi quản lý của cơ quan hành chính nhà nước, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm cơ quan hành chính nhà nước xác định vụ việc có tác động hoặc nguy cơ tác động đến dư luận xã hội, người phát ngôn phải thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin ban đầu cho báo chí để kịp thời cảnh báo, định hướng dư luận và hạn chế xảy ra khủng hoảng truyền thông, lan truyền thông tin sai lệch, không chính xác.

5. Khi cơ quan báo chí hoặc cơ quan chỉ đạo báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí có yêu cầu phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề của cơ quan, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan đã được nêu trên báo chí hoặc về các sự kiện, vấn đề nêu tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

6. Khi có căn cứ cho rằng báo chí đăng, phát thông tin sai sự thật về lĩnh vực, địa bàn do cơ quan mình quản lý, người phát ngôn thực hiện phản hồi bằng văn bản nêu rõ căn cứ, yêu cầu cải chính, xin lỗi theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc tổ chức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước chịu trách nhiệm về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của cơ quan hành chính kể cả trong trường hợp giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho người khác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

2. Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước quan tâm, tạo điều kiện để người được giao nhiệm vụ phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

3. Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ban hành, tổ chức thực hiện quy chế nội bộ về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các thông tin và thực hiện chế độ phát ngôn của cơ quan, bảo đảm việc cung cấp thông tin trong cơ quan được thực hiện thống nhất, kịp thời, đúng pháp luật; chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng chậm phát ngôn, né tránh cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không thống nhất thuộc phạm vi quản lý.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên

1. Cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên có trách nhiệm đăng, phát, phản ánh trung thực, khách quan, đầy đủ nội dung thông tin do người phát ngôn cung cấp, khi chuyển sang ngôn ngữ khác phải đúng thuật ngữ chuyên môn quốc tế và không làm thay đổi bản chất của thông tin gốc; đồng thời phải ghi rõ họ tên người phát ngôn và tên cơ quan hành chính nhà nước.

2. Cơ quan báo chí đăng, phát đúng nội dung thông tin mà người phát ngôn cung cấp thì không phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đó.

3. Cơ quan báo chí phải đăng, phát ý kiến phản hồi của người phát ngôn và thực hiện cải chính, xin lỗi theo quy định pháp luật đối với các nội dung đăng tải không chính xác, sai sự thật.

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo về công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí bằng văn bản điện tử (theo Biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định này) tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Chính phủ và thực hiện việc công bố kết quả việc chấp hành phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của cơ quan hành chính nhà nước trước ngày 20 tháng 12 hàng năm

2. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Cơ quan hành chính nhà nước chưa ban hành quy chế nội bộ về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, có trách nhiệm xây dựng, ban hành quy chế nội bộ về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của cơ quan.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Thị Thanh Trà

Phụ lục
MẪU BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ
(Kèm theo Nghị định số 244/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ)

TÊN CƠ QUAN HÀNH CHÍNH (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../BC-...(2)	...(3) ..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ NĂM ... (4)

I. Về số liệu

1. Số cuộc họp báo tổ chức trong năm:.....

2. Số lượt cơ quan hành chính chủ động đến cung cấp thông tin tại giao ban báo chí trong năm:.....

3. Số lượt trả lời báo chí/tổng số đề nghị của báo chí.

4. Số vụ việc đột xuất, bất thường đã thực hiện phát ngôn/tổng số vụ việc đột xuất bất thường quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 7.

5. Số vụ việc phát ngôn đúng hạn/tổng số vụ việc có áp dụng thời hạn quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7.

6. Số vụ việc có văn bản phản hồi, yêu cầu cải chính xin lỗi/tổng số vụ việc phát sinh quy định tại khoản 6 Điều 7.

II. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Nơi nhận: - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Lưu: VT.	**CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** *(Ký tên, đóng dấu)* **Họ và tên**

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan hành chính nhà nước thực hiện báo cáo.
(2) Tên viết tắt của cơ quan hành chính nhà nước thực hiện báo cáo.
(3) Địa danh.
(4) Năm báo cáo.